

Số: 941/QĐ-UBND

Na Rì, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 xã Na Rì

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA RÌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi thường xuyên; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức hỗ trợ đất ở theo hình thức xen ghép và nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 305/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 1) và dự kiến chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 315/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Rì về việc dự kiến kế hoạch chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 xã Na Rì;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Rì về việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 xã Na Rì;

Căn cứ Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 1) và dự kiến chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Na Rì về việc chi chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ (lần 3);

Căn cứ Văn bản số 6268/BTC-PTHT ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính về việc trả lời các kiến nghị về sử dụng ngân sách của các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 217/TTr-KT ngày 07/8/2026 và Tờ trình số 226/TTr-KT ngày 13/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kinh phí chi thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 xã Na Rì, với tổng số tiền: 2.611,57 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm mười một triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), gồm:

- Nguồn ngân sách trung ương: 1.679,14 triệu đồng.
- + Nguồn vốn năm 2025 chuyển sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện Chương trình: 531,14 triệu đồng.
- + Kế hoạch vốn năm 2026: 1.148,00 triệu đồng
- Nguồn ngân sách tỉnh: 932,43 triệu đồng.
- + Nguồn vốn năm 2025 chuyển sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện Chương trình: 92,43 triệu đồng.
- + Kế hoạch vốn năm 2026: 840,00 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng, chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tổ chức thực hiện, thanh toán, quyết toán và công khai kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phòng Kinh tế chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính
- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- KBNN Khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8;
- Trung tâm DVTH xã (đăng tin);
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KT, Linhht.

(b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nong Thị Anh Thơ